

Bản án số: 1107/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 30-8-2024  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Châu Thị Thanh Thà.

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Nguyễn Ngọc Long;

2. Ông Nguyễn Trọng Nhân.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Không có.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 700/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 471/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 543/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 (có mặt);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. **Bị đơn:** Bà Lê Thị Th, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 03/6/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông và bà Lê Thị Th tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân năm 1992, đã được Ủy ban nhân dân xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 06/10/1992. Thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc nhưng về sau thì ông và bà Th bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hiểu nhau, có nhiều khác biệt về cách sống. Sau những mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn, ông và bà Th không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Lê Thị Th.

Về con chung: Có 03 (ba) con chung tên Nguyễn Thị Thảo N, sinh năm 1994, Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1999 và Nguyễn Lê Thành Đ, sinh năm 2005. Hiện nay, con chung đều trưởng thành nên ông không có ý kiến gì.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Ông Nguyễn Văn T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình gồm: Trích lục kết hôn (bản sao), giấy khai sinh (bản sao), căn cước công dân của ông T (bản sao), căn cước công dân của bà Th (bản phô tô).

Bà Lê Thị Th đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà Th.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà Lê Thị Th.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo nội dung đơn khởi kiện có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn có nơi cư trú tại xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Bị đơn bà Lê Thị Th đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Th.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Th tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 06/10/1992 nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn T xin ly hôn với bà Lê Thị Th là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ: Theo lời trình bày của ông T thì mâu thuẫn giữa ông và bà Th là trầm trọng và không thể hàn gắn. Nguyên nhân do vợ chồng không hiểu nhau, có nhiều khác biệt về cách sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau làm cho gia đình không hạnh phúc. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà Th không đến Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án chứng tỏ bà Th không có thiện chí để đoàn tụ gia đình.

Bà Lê Thị Th đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến hay bất cứ tài liệu, chứng cứ chứng minh có liên quan đến vụ án. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Th căn cứ theo các

tài liệu chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp và chứng cứ mà Tòa thu thập được theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự là có cơ sở.

Vì vậy, có cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa ông T và bà Th không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung của hai người không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Có 03 (ba) con chung tên Nguyễn Thị Thảo N, sinh năm 1994, Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1999 và Nguyễn Lê Thành Đ, sinh năm 2005. Hiện nay, con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Ông T xác định tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nghĩa vụ dân sự chung: Ông T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Do bà Lê Thị Th vắng mặt tại phiên tòa nên bà Th có tranh chấp về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung thì sẽ giải quyết trong vụ án khác.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần buộc ông Nguyễn Văn T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là phù hợp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T được ly hôn với bà Lê Thị Th.

Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 06/10/1992 của Ủy ban nhân dân xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh cấp cho ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Th không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung: Nguyên đơn xác định tự thỏa thuận.

4. Nghĩa vụ dân sự chung: Nguyên đơn xác định không có.

Nếu bà Lê Thị Th có tranh chấp về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung thì sẽ giải quyết trong vụ án khác.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) buộc ông Nguyễn Văn T phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0015523 ngày 17/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- UBND xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Thị Thanh Thà**